

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 7 - 2023

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thu Thủy;

+ Ông Trần Thanh Bá.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hoàng Hà Phan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: A P, phường B, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 14531 R D W CA 92683 USA.

(Anh H có đơn xin vắng mặt, chị T có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/02/2023, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 12/4/2023, nguyên đơn - anh Trần Quốc H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân tỉnh T. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, nhiều lần cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Anh H đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm ăn xa không có thời gian tham dự phiên tòa nên anh H xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

**Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 và Đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:*

Chị T thống nhất với anh H về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Vì công việc không về Việt Nam được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị trong suốt quá trình tố tụng.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc H, cho anh Trần Quốc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Tuyết T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung khởi kiện, xét thấy:

Anh Trần Quốc H và chị Nguyễn Thị Tuyết T kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 16/3/2011 tại Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Theo anh H trình bày, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, nhiều lần cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Anh H đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

Tại bản tự khai đề ngày 27/02/2023 và Đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn Nguyễn Thị Tuyết T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do không phù hợp cách sống, lối sống của nhau nên chị T đồng ý ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T là có thật và đã trở nên trầm trọng không có khả năng hàn gắn. Từ năm 2022 đến nay anh H và chị T không sống chung cùng nhau (chị T hiện đang sinh sống ở Mỹ, anh H sinh

sống ở Việt Nam) nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh H yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Các bên không có yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228; điểm b Khoản 1 Điều 474; điểm a Khoản 5 Điều 477; Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc H.

Anh Trần Quốc H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết T.

2/- Về án phí: Trần Quốc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000489 ngày 10/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

3/- Về quyền kháng cáo: Anh Trần Quốc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Tuyết T cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Ngoan

